

BÀN VỀ SỰ TỤT HẬU CỦA NỀN KINH TẾ VIỆT NAM

(tiếp theo kỳ trước)

2. Cần có chiến lược đúng đắn về kỹ thuật và công nghệ

Để đuổi kịp mức sống của các nước giàu có, không phải không có những nước vốn là kém phát triển đã đạt được, nhưng đến nay vẫn chưa được xem như một nước công nghiệp hóa. Nhờ thiên nhiên ưu đãi, họ ra sức khai thác và bán tài nguyên đất để có cuộc sống giàu có. Nhưng cái gì sẽ chờ đợi họ một khi tài nguyên đã bị cạn kiệt. VN không đi theo con đường đó và cũng không có khả năng đi theo con đường đó.

Mấy năm qua, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, nền kinh tế VN đã khởi sắc nhưng vẫn là một nước nông nghiệp lạc hậu, tỷ trọng công nghiệp vẫn chỉ 20% GDP với kỹ thuật và công nghệ lỗi thời, chấp vá và thiếu đồng bộ. Khả năng trang bị và tác động của công nghiệp vào các ngành kinh tế quốc dân rất yếu kém. Sau đây là vài con số: chỉ đáp ứng được 23% cơ giới khâu làm đất, 25% nhu cầu vật liệu xây dựng cơ bản, trừ điện, than, xi măng, phải nhập khẩu đến 60% sập thép, 90% các loại nguyên liệu từ hóa dầu, 98-100% phân bón. 2/3 sản phẩm xuất khẩu là ở dưới dạng nguyên liệu thô. Vì vậy muốn khắc phục sự tụt hậu về kinh tế, không có con đường nào khác là phải đẩy mạnh công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước. Những thành quả khoa học, kỹ thuật và công nghệ mang tính thời đại là một thuận lợi hết sức lớn lao cho VN rút ngắn thời gian đuổi kịp các nước Đông- Đông Nam Á về kinh tế nếu VN có chiến lược, bước đi đúng đắn trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Một sai lầm nào đó có thể làm chậm trễ thậm chí làm hỏng thành quả mà mọi người đạt hết hy vọng vào đó.

Trước hết, phải xuất phát từ những ngành đang giữ vai trò chủ yếu của nền kinh tế, lấy đó làm trung tâm cho tiến trình công nghiệp hóa và hiện

đại hóa để tránh sự hụt hẫng trong quá trình đi lên. Vừa qua, Ban bí thư đã khẳng định cần tập trung phục vụ cho nông nghiệp. Có thể thêm vào đây ngành khai khoáng-nguyên liệu cho công nghiệp và hiện nay là nguồn ngoại tệ quan trọng nhất thông qua xuất khẩu. Từ những trung tâm đó, để phục vụ cho những trung tâm đó phát triển, trang bị lại, mở rộng thêm những cơ sở công nghiệp đã có và xây dựng hàng loạt những nhà máy xí nghiệp mới để sản xuất và cung cấp máy móc, vật tư cần thiết góp phần tăng năng suất chế biến sản phẩm nông nghiệp và khai khoáng thành sản phẩm hoàn chỉnh có chất lượng cao, giá trị được nâng lên dùng cho nội địa và xuất khẩu, đến sản xuất hàng tiêu dùng có chất lượng cao đáp ứng đòi hỏi của người lao động. Nói như vậy, không có nghĩa là không xây dựng những cơ sở công nghiệp khác nếu thật sự cần thiết.

Hai là lựa chọn kỹ thuật và công nghệ theo một định hướng đã được xác định trên cơ sở tính toán cẩn thận hiệu quả của từng giai đoạn phát triển và cả một quá trình lâu dài, kết hợp việc tiếp thu kỹ thuật và công nghệ tiên tiến của thế giới với kỹ thuật và công nghệ truyền thống còn giá trị kinh tế. Không phải mọi kỹ thuật và công nghệ du nhập từ bên ngoài đều phù hợp với VN và cái gì thuộc về truyền thống đều là lạc hậu. Mặt khác, không kể những thứ ta không thể tiếp thụ được do điều

TRẦN BẠCH ĐĂNG

tiến nhất. Chỉ có kết hợp trí tuệ và sáng tạo của người VN để tìm những giải pháp độc đáo cho sự phát triển nhanh nền kinh tế VN.

Ba là vai trò của Nhà nước, của các nhà quản lý kinh tế, quản lý sản xuất và kinh doanh có tầm quan trọng quyết định trong việc lựa chọn này. Mọi quyết định đúng hay sai sẽ có ảnh hưởng đến công cuộc công nghiệp hóa và hiện đại hóa, đến sự khắc phục sự tụt hậu về kinh tế VN.

3. Vấn đề đào tạo

Để khắc phục sự tụt hậu về kinh tế, phải đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Vấn đề vốn, kỹ thuật và công nghệ đã rất khó khăn để tìm ra giải pháp cho nó, nhưng nâng cao chất lượng của người lao động-lao động sản xuất, lao động quản lý... lại càng khó gấp bội, đòi hỏi nhiều thời gian, công sức nhất. Nhưng nó cũng đóng vai trò quyết định nhất cho việc khắc phục sự tụt hậu về kinh tế, cho thành công của công nghiệp hóa và hiện đại hóa, cho sự phát triển đi lên của VN.

Trong khi cuộc khủng hoảng về kinh tế của VN có những bước khắc phục quan trọng thì kết quả về số lượng và chất lượng trong giáo dục và đào tạo không cho những con số khích lệ.

Thử nêu vài con số thống kê của TP HCM-thành phố lớn nhất có tiềm lực lớn nhất nước-của 4 năm từ 1990-1993 làm cơ sở để suy luận.

Năm	1990	1991	1992	1993
Dân số (ngàn người)	4.113	4.259	4.426	4.582
Mới sinh (người)	85.002	91.064	94.052	96.226
Học sinh (cấp I-người)	419.978	420.665	425.892	428.558
Học sinh (10.000 dân)	1.632	1.537	1.567	1.561

kiện chủ quan không cho phép, điều chắc chắn là những kỹ thuật và công nghệ mua được không phải là loại tiên

Từ những con số trên, chúng ta thấy trong 4 năm, dân số thành phố tăng 479.000 người, trong đó số mới

PHÁT TRIỂN KINH TẾ 33

sinh là 366.344 người (chưa trừ đi số chết). Thật ra dân số thành phố còn tăng hơn nhiều và số mới sinh không phải chỉ bao nhiêu đó nếu tính cả những người lớn và con em mới sinh của họ không có đăng ký thường trú chính thức tại TP HCM và những đứa trẻ sinh ra ở các vùng nông thôn sâu của thành phố không được cha mẹ khai sinh. Như vậy nếu lấy số sinh hàng năm trừ đi số chết trước tuổi 15 và số học sinh cấp I tăng hàng năm từ 1992-1993 và vẫn theo đó cho đến năm 2000 thì sẽ thấy một nguy cơ thực sự là sau 10-15 năm nữa tức từ 2010 - 2015 VN sẽ phải làm sự rượt đuổi lần thứ hai để khắc phục sự tụt hậu về kinh tế do dân trí VN xuống thấp tuyệt đối.

Đó là sự tính toán trên con số theo phương pháp so sánh. Nó không nói lên được về mặt chất lượng dạy và học. Đột nhiên sau 20 năm, nền giáo dục VN lại thiếu hàng vạn giáo viên cấp I mặc dù số học sinh hàng năm tăng lên không nhiều và phải chọn "tay ngang" bởi lương cấp tốc để làm thầy giáo. Chất lượng sẽ ra sao khỏi cần phải bàn.

Hiện nay trong những năm đầu của thời mở cửa, cuộc khởi đầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa chủ yếu là tiến công vào công nghiệp có tiền lương thấp, VN còn có thể xoay sở với lực lượng lao động và quản lý có trình độ thấp mặc dù cũng đã thấm thía không ít về những thiệt hại. Cuộc khủng hoảng kinh tế kéo theo sự khủng hoảng toàn diện về văn hóa xã hội. Đầu óc thực dụng chủ nghĩa cũng góp phần không nhỏ. Một số người đổ tiền như nước vào những chuyện không đâu, kể cả trong những cuộc truy hoan nhưng không phải cho giáo dục.

Nguy cơ của sự tụt hậu lần thứ 2 có thể sẽ thành sự thực trong vài thập niên tới nếu ngay từ bây giờ không có giải pháp thỏa đáng cho giáo dục đào tạo. Trước hết khắc phục quan điểm lệch lạc áp dụng cơ chế thị trường vào trong giáo dục đào tạo trong những nhà làm chính sách. Cần phải làm cho mọi cấp quản lý nhìn xa hơn và sáng ra: không có đầu tư nào thu lợi nhuận cao hơn đầu tư vào con người xét về mặt kinh tế thuần túy chứ chưa nói đến sự hưng vong của Tổ quốc. Sự bao cấp của nhà nước là nhiệm vụ của nhà nước đối với giáo dục đào tạo không mâu thuẫn với việc đóng góp của xã hội nếu không xem sự đóng góp của xã hội như một sự trút gánh nặng của ngân sách cho nhân dân thực chất là một thứ thuế phải đóng thêm và xem sự đóng góp của xã hội là và chỉ là tiền bạc thuần túy. Các thể chế tài chính thể giới không phải không có tính toán - tất nhiên theo kiểu của họ - khi một trong những món tiền đầu tiên cho VN vay được cấp đầu tiên là cho giáo dục tiểu học. Hai là có chính sách thỏa đáng cho thầy cô giáo và cho đào tạo

thầy cô giáo để thầy cô giáo an tâm thực hiện chức năng thiêng liêng - làm nghề thầy. Thật là vô lý khi đòi học sinh sự phạm, thầy cô trong khuôn khổ cũng nhấc, giản đơn, thiếu khoa học và của cái gọi là đảm bảo mối "tương quan hợp lý" giữa các ngành nghề đào tạo, giữa các loại nhân viên trong bộ máy hành chính. Không phải và cũng không thể khắc phục bằng những trợ cấp, tuy là cần thiết, nhưng không đủ để nói lên sự trân trọng của đất nước đối với thầy cô vốn là truyền thống từ xưa của ông cha. Tại sao cũng một số tiền lại không đưa hẳn vào lương theo pháp định mà vẫn giữ dưới hình thức "cứu tế". Cần giải thoát khỏi tư tưởng bình quân trong chính sách đãi ngộ. Ba là ngành giáo dục và thầy cô giáo phải tự khẳng định mình trong chức năng thiêng liêng đang gánh vác trong nội dung đào tạo đáp ứng với yêu cầu của đất nước, trong việc đảm bảo tính sư phạm, mô phạm. Cần tự trọng trước khi người ta trọng mình.

4. Từ lâu, từ khi có chính sách mở cửa về kinh tế, người ta ít thấy cụm từ "giáo dục ý thức tự lực tự cường" xuất hiện trong các văn kiện chính thức, trên các phương tiện truyền thông, ở các cuộc họp. Đang bàn về các giải pháp khắc phục sự tụt hậu về kinh tế lại nói đến chính trị tư tưởng, phải chăng là lạc lõng?

Không. Không những là không lạc lõng mà là, chính là một trong những giải pháp có tính chiến lược-thậm chí có tính chất chỉ đạo-trong sự khắc phục tụt hậu về kinh tế. Xưa kia, nỗi nhục của người dân mất nước đã là động lực thúc đẩy cả dân tộc hy sinh tất cả lao vào cuộc chiến đấu. Ngày nay làm chủ trên mảnh đất của tổ tiên để lại, đất không phải không đủ rộng; người không phải không đông và thiếu thông minh, bản lĩnh; tài nguyên, tuy không phải giàu có vào bậc nhất nhì thiên hạ song cũng đủ nhiều, lại vẫn nghèo, vẫn bị liệt vào hàng các nước nghèo nhất, nỗi nhục đó nào có kém gì. Không phải không có tấm gương như nước Nhật sau chiến tranh thể giới lần thứ hai. Tại sao không khơi dậy lòng tự trọng dân tộc, biến ý thức về nỗi nhục của sự tụt hậu thành một sức mạnh vật chất trong xây dựng và phát triển kinh tế?

Trong nỗ lực khắc phục sự lạc hậu về kinh tế phải tìm cho ra hàng trăm, ngàn giải pháp trên mọi lãnh vực hình thành một sức mạnh tổng hợp mới có cơ may thành công nhưng theo tôi những giải pháp nêu trên là cơ bản nhất trước mắt và cả lâu dài.

Tham luận trong Hội nghị khoa học "Các giải pháp ban đầu để khắc phục nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với các nước đang phát triển" tại Đại học tổng hợp TP.HCM ngày 20.7.1994.

Với những thành tựu đạt được về mọi mặt trong công cuộc đổi mới, thế và lực cho phát triển của Việt Nam đã thay đổi, tạo điều kiện đẩy tới một bước quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước như Nghị quyết hội nghị trung ương lần thứ 7, khóa 7 (từ ngày 25 đến 30.7.1994) đã xác định; nhằm cụ thể hóa đường lối, phương hướng, chủ trương chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa và hiện đại hóa đã được Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ của Đảng, khóa 7 (tháng 1.1994) khởi xướng.

Nghị quyết hội nghị lần thứ 7, BCH TƯ Đảng khóa 7 về "phát triển công nghiệp, công nghệ đến năm 2000 theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và xây dựng giai cấp công nhân trong giai đoạn mới" đã đánh giá đúng mức thực trạng, từ đó vạch ra phương hướng, chủ trương, chính sách phát triển công nghiệp, công nghệ và xây dựng giai cấp công nhân trong tình hình mới.

Làm thế nào để những chủ trương, chính sách đó đi vào cuộc sống?

Thấy rằng phát triển công nghiệp là nội dung cốt lõi của quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa. Trong bối cảnh phát triển như vũ bão của cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, khi công nghệ đã trở thành một yếu tố của lực lượng sản xuất trực tiếp, Việt Nam tuy có nguy cơ tụt hậu về kinh tế; song cũng có thời cơ, vận hội thừa hưởng các thành tựu công nghệ quốc tế để đẩy nhanh quá trình phát triển với một chiến lược công nghệ theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đúng đắn; kế thừa các thành tựu hiện đại của nền văn minh nhân loại; kết hợp với truyền thống; bản sắc dân tộc Việt Nam. Chiến lược đó có thể được thực hiện với các chương trình; biện pháp cụ thể dưới đây.

CHƯƠNG TRÌNH CÔNG NGHỆ MŨI NHỌN

Chương trình công nghệ mũi nhọn là chương trình nghiên cứu và ứng dụng những thành tựu của cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, nhằm phát triển trước hết các ngành mũi nhọn và một số ngành khác. Đối với một nước đang phát triển như Việt Nam; trước hết là nghiên cứu ứng dụng, đi nhanh vào hiện đại ở những khâu quyết định, những ngành mũi nhọn. Vậy ở Việt Nam, khâu nào là khâu quyết định, ngành nào là ngành mũi nhọn có tác dụng đầu vào cho sự phát triển? Hãy đơn cử một ví dụ.

Phát triển công nghệ thông tin

Kỷ nguyên mà loài người đang sống là kỷ nguyên của sự "bùng nổ thông tin". Khi mà theo đánh giá của của Liên Hiệp Quốc, nhu cầu cơ bản của con người thời đại ngày nay là lương